TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Ó

Bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: Đinh Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1989 tại Phù Yên – Sơn La; nơi cư trú: Bản Lá, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị S; có vợ là Lò Thị T, bị cáo có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Ngày 27/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không; nhân thân: nghiện ma túy; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10 tháng 8 năm 2018 đến nay; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10 tháng 8 năm 2018, Đinh Văn Đ đang ở nhà tại Bản Lá, xã Gia Phù thì có người đàn ông tên Nghĩa gọi điện thoại di động hỏi mua ma túy. Bị cáo Đ nhất trí bán cho Nghĩa 01 gói ma túy với giá 2.000.000đ. Bị cáo Đ cầm gói ma túy đi bộ ra điểm hẹn gặp Nghĩa, sau đó Nghĩa điều khiển xe mô tô chở Đ đi tìm địa điểm thuận lợi để trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Đinh Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 06): Gói chất bột mầu trắng thu giữ của Đ có khối lượng 1,907 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,131 gam (ký hiệu Đ) gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 955/ ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 07):

Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là chất ma túy; loại chất Heroine; khối lượng mẫu gửi là 0,131gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 1,907gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra và Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 61/CT-VKS-PY ngày 18 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Đinh Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 1,776 gam Heroin vật chứng còn lại sau giám định; phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; giấy nilon, giấy gói vật chứng ban đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số IMEL1: 354942075936943, số IMEL2: 35492075936950, kèm 02 sim của bị cáo Đinh Văn Đ.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Kết thúc tranh luận, bị cáo Đ trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đinh Văn Đ khai nhận hành vi cất giữ ma túy nhằm mục đích bán cho Nghĩa để kiếm lời. Lời khai nhận của bị cáo Đ còn được chứng minh bởi những tài liệu, chứng cứ sau đây: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng (bút lục 01-03), lời khai của người làm chứng và các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của Đ tại cơ quan điều tra (bút lục 34-48, 63-67) cũng như lời khai tại phiên tòa đều thể hiện gói ma túy cơ quan công an thu giữ là của Đinh Văn Đ mục đích để bán cho Nghĩa. Từ việc phân tích đánh giá các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn Đ đã có hành vi cất giấu 01 gói Heroine nhằm để bán cho Nghĩa.

Theo tiểu mục 3.3 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì "Mua bán trái phép chất ma túy" là một trong các hành vi sau đây:

e) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;

Bị cáo Đinh Văn Đ là người đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự, hành vi phạm tội lần này của bị cáo Đ thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm".

Theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: q) Tái phạm nguy hiểm."

Như vậy, hành vi cất giấu 01 gói Heroine nhằm để bán lại cho người khác của Đinh Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Khối lượng Heroin Đinh Văn Đ phải chịu trách nhiệm là 1,907gam.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ thành khẩn khai báo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế

còn khó khăn (Bút lục số 62). Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 1,776 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định, phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; giấy nilon, giấy gói vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì đã niêm phong) là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của bị cáo Đinh Văn Đ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với người thanh niên tên Nghĩa, người đã gọi điện hỏi mua ma túy của bị cáo Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tại địa chỉ bị cáo cung cấp không có ai tên là Nghĩa, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nghĩa.

Đối với người đàn ông dân tộc Hmông đã bán ma túy cho bị cáo Đ. Bị cáo Đ không biết địa chỉ ở đâu, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Đinh Văn Đ đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Đinh Văn Đ 7 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2018 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy 1,776 gam Heroin vật chứng còn lại sau giám định; phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; giấy nilon, giấy gói vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì đã niêm phong).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, kèm 02 sim điện thoại của bị cáo Đinh Văn Đ.

[3] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);

Giao

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);

Gửi

- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt